

Bản án: 177/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 01-7-2024.

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Trần Thị Đồi – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 436/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lương Tấn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/11/2023 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh Lương Tấn Đ sống với nhau năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ vào ngày 03/8/2023. Trong quá trình chung sống luôn luôn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Chị và anh Lương Tấn Đ sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Lương Tấn Đ, vì bận công việc nên chị xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Tấn Đ trình bày theo bản tự khai như sau: Anh và chị Trần Thị Ngọc G chung sống phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, nay chị Trần Thị Ngọc G xin ly hôn anh đồng ý, vì bận công việc anh xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lương Tấn Đ, anh Lương Tấn Đ hiện có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ chung sống với nhau vào năm 2023 có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Ngọc G xin ly hôn anh Lương Tấn Đ, anh Lương Tấn Đ cũng đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn lại được. Chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ không tự khắc phục được mâu thuẫn nên để mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tới nay, chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ cũng không tìm ra được biện pháp gì để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị Trần Thị Ngọc G xin ly hôn với anh Lương Tấn Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc G đối với anh Lương Tấn Đ.

Con chung: Chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc G và anh Lương Tấn Đ thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Chị Trần Thị Ngọc G phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc G đối với anh Lương Tấn Đ về việc “ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc G được ly hôn với anh Lương Tấn Đ.

Việc nuôi con: Không có, không xem xét giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc G chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, chị Trần Thị Ngọc G được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000797 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Chị Trần Thị Ngọc G đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hoà;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã An Ninh Đông;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên